

KẾ HOẠCH

Phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả các nền tảng số phục vụ xây dựng xã hội số.

- Cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ, phổ cập kiến thức và kỹ năng số cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ, giải pháp phát triển phải đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, đồng thời bám sát các nội dung tại chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải xác định là nhiệm vụ cần tiên hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm và phù hợp với từng đối tượng, cơ quan, đơn vị; đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của tỉnh.

- Phát huy tối đa khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin, thực hiện đa kênh, đa nền tảng, đa dạng hóa nội dung trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về kỹ năng số; trong đó, chú trọng ứng dụng các công nghệ số để triển khai các hoạt động tuyên truyền chủ động, tự động, hiệu quả và bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, góp phần đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số thiết yếu; từng bước hình thành công dân số, cộng đồng số, góp phần xây dựng chính quyền số hiệu lực - hiệu quả, phát triển kinh tế số nhanh và bền vững, thực hiện mục tiêu chuyển đổi số toàn diện của tỉnh.

- Từng bước xây dựng một xã hội số lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng và năng lực số của người dân làm thước đo, góp phần thực hiện thành công chương trình chuyển đổi của tỉnh; tạo nền tảng để phát triển chính quyền số hiệu quả, kinh tế số bền vững.

- Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

2. Mục tiêu đến hết năm 2025

- Triển khai mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% trường đại học và bệnh viện; 100% khu dân cư.

- 100% tuyến cao tốc, quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G.

- Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 50%.

- Phần đầu 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế, có tài khoản định danh điện tử mức 2 và điện thoại thông minh được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID.

- Tỷ lệ đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên trên địa bàn đạt trên 95%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.

- Mở rộng mô hình, phương thức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, sinh viên, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh.

- 100% thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thực hiện số hóa tài nguyên du lịch, phát huy các giá trị di sản với phát triển du lịch, nâng cao đời sống thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục duy trì thuộc nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu về công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền móng xã hội số

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách phát triển xã hội số phù hợp với các chỉ đạo hướng dẫn của trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn, triển khai hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ phát triển xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực.

b) Hạ tầng số

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 29/11/2024 phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng số tại các khu vực trọng điểm như khu công nghiệp, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, khu hành chính tập trung..., bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ. Thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Mở rộng vùng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) đến các khu vực vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm người dân được tiếp cận hạ tầng số cơ bản. Ưu tiên nâng cấp, mở rộng đường truyền tốc độ cao cho các cơ quan Nhà nước, trường học, cơ sở y tế, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

c) Phát triển dữ liệu số và nền tảng số

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Triển khai phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh, kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục duy trì, hoàn thiện, tích hợp và đồng bộ các nền tảng số của tỉnh phục vụ xây dựng xã hội số đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

d) An toàn thông tin mạng, an ninh mạng

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân để phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường bảo vệ cơ sở hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; bảo vệ an toàn, an ninh mạng hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; nhất là bảo vệ hệ thống thông tin của các lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin.

- Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số phải phát triển các hệ thống nền tảng và mạng lưới hạ tầng gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công và bảo vệ một cách chủ động.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

đ) Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025; Kế hoạch đào tạo nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 và Kế hoạch triển khai chương trình “Bình dân học AI” giai đoạn 2024 - 2025 tại tỉnh Thái Nguyên.

- Triển khai ứng dụng các nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp để thúc đẩy học từ làm việc thực tế, đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotics để triển khai.

e) Kỹ năng số, công dân số, văn hoá số

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, phấn đấu mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng, triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn tỉnh: tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNEID để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các nền tảng y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Đồng thời hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

2. Phát triển xã hội số ngành, lĩnh vực

a) Ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường

- Triển khai, duy trì các Nền tảng Ứng dụng số Nông nghiệp Thái Nguyên và các nền tảng số khác phục vụ nhiệm vụ được giao; tập trung xây dựng các CSDL như: Quản lý chất lượng Nông sản; Nông thôn mới; sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, sản phẩm OCOP; Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Lâm nghiệp; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Phát triển nông thôn; Khuyến nông...

- Triển khai, duy trì các ứng dụng số về thương mại điện tử, thanh toán điện tử, đưa các sản phẩm lên sàn thương mại đi đôi với tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; qua hệ thống Hội nông dân các cấp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển xã hội số.

- Triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu lĩnh vực tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Ngành, lĩnh vực: Y tế

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế và Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung triển khai các nền tảng: Chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; triển khai các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, nền tảng an sinh xã hội điện tử.

- Triển khai thí điểm mô hình Bệnh viện số tại Bệnh viện A Thái Nguyên.

- Triển khai kết nối dữ liệu y tế lên Hệ thống điều phối dữ liệu y tế đối với tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và bệnh viện, phòng khám đa khoa ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Ngành, lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức triển khai việc ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động dạy, học và thi trực tuyến đối với học sinh, sinh viên và giáo viên.

- Triển khai xây dựng kho CSDL tài liệu điện tử ngành giáo dục của tỉnh.

d) Ngành, lĩnh vực: Lao động, việc làm, người có công

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển xã hội số trong lĩnh vực Lao động, việc làm, người có công; nền tảng dữ liệu số về lao động, CSDL người có công,...

đ) Ngành, lĩnh vực: Thương mại, công nghiệp và năng lượng

- Quản lý, giám sát tình hình thị trường hàng hóa; chống gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy thương mại điện tử tại các vùng nông thôn có tiềm năng phát triển (hạ tầng logistics thuận lợi, có nhiều nông sản, sản phẩm thủ công, mỹ nghệ độc đáo,...); tăng cường liên kết thương mại điện tử giữa các vùng miền.

- Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử.

- Triển khai nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, kết nối các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng.

e) Ngành, lĩnh vực: Du lịch

- Tiếp tục triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch, số hóa tài nguyên du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch của tỉnh.

- Ứng dụng nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến.

- Tiếp tục phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số”.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, không trùng lặp; tham mưu UBND tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển xã hội số và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Chủ trì triển khai các nội dung, nền tảng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các cấp

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ được phân công và quy định của pháp luật hiện hành xác định những nội dung cần xây dựng đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. UBND các cấp chủ động sử dụng các nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện.

- Định kỳ hằng quý, 06 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI).

- Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ.

- Trên cơ sở dự toán các đơn vị, căn cứ khả năng cân đối, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Kế hoạch, xây dựng nội dung tuyên truyền thiết thực về ý nghĩa, tầm quan trọng, các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt trên môi trường số về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến Phát triển kinh tế, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tự giác tham gia.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tìm hiểu, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số của tỉnh phục vụ xây dựng xã hội số theo Kế hoạch.

6. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Trong quá trình triển khai các hệ thống nền tảng và mạng lưới hạ tầng phải gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công và bảo vệ một cách chủ động.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, nhằm giới thiệu, gợi ý và hướng dẫn cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

7. Đề nghị Đại học Thái Nguyên: Phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số của tỉnh phục vụ xây dựng xã hội số tại các trường đại học, cao đẳng, các đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Trên đây là Kế hoạch phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại học Thái Nguyên;
- Các sở, ban, ngành;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Thaidh/KH18

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Bình